TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Đê

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thảo –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Như Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 432/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: 578 đường T, phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lăng Hoàng Minh T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: 08 Đặng Nguyên C, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Đặng Thị Q trình bày:

Bà Đặng Thị Q và ông Lăng Hoàng Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 04-3-2016.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách,

bất đồng quan điểm sống. Mặt khác ông T không tu chí làm ăn, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bà Q và ông T đã sống ly thân từ tháng 8-2022 cho đến nay, cả hai không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay mâu thuẫn giữa bà Q và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Q xác nhận bà và ông T không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2] Bị đơn ông Lăng Hoàng Minh T: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc và tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng. Bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Đặng Thị Q có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lăng Hoàng Minh T. Đây là vụ án "ly hôn" và việc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lăng Hoàng Minh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án trên theo quy định.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Q và ông Lăng Hoàng Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của bà Q và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Bà Q cho rằng sau khi kết hôn khoảng 05 năm thì giữa bà và ông T đã có mâu thuẫn vợ chồng, cả hai đã sống ly thân. Điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi bà Q và ông T từng chung sống.

Xét trong mỗi gia đình thì cả vợ chồng đều phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên ở bà Q và ông T thì do mâu thuẫn nên cả hai không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến phải sống ly thân. Vì vậy nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa bà Q và ông T đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần yêu cầu ông T tham gia làm việc và phiên tòa xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt. Điều đó cho thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn quan hệ hôn nhân của chính mình. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Q là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Q xác nhận bà và ông T không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Còn đối với ông T thì sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bà Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Q

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Q và ông Lăng Hoàng Minh T được ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đặng Thị Q và ông Lăng Hoàng Minh T không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Thị Q phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004938 ngày 14-11-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà Q đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-02-2023) đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- UBND P/ Long Toàn, TP.Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Thương